

THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Vũ Chung Thủy*
Đinh Quang Ngọc**

Thành lập ngày 12/09/1959, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh được coi là cơ sở đào tạo đầu ngành về TDTT ở Việt Nam. Trải qua 54 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã và luôn khẳng định vị trí đứng đầu trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực TDTT trình độ đại học, sau đại học, đào tạo tài năng thể thao và tổ chức các hoạt động nghiên cứu và chuyển giao khoa học và công nghệ. Hoạt động khoa học và công nghệ TDTT là một trong hai nhiệm vụ chính trị cơ bản luôn được lãnh đạo, cán bộ, giáo viên học viên và sinh viên các thời kỳ quan tâm và phát triển. Bên cạnh việc không ngừng nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ phục vụ công tác NCKH, lãnh đạo Nhà trường còn xác định những định hướng quan trọng cho sự phát triển (khoa học và công nghệ) KH&CN của Trường. Trong chiến lược phát triển Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn 2013 đến 2020 và tầm nhìn 2030, một trong rất nhiều các định hướng quan trọng được đặt xác định là nâng cấp Trung tâm Khoa học kỹ thuật TDTT thành Viện khoa học và công nghệ TDTT. Có thể nói đây là một định hướng đúng đắn, mang tầm chiến lược vì mô, đáp ứng được các yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra trong nghị quyết số 14/2005/NQ-CP (ngày 02/11/2005) về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020. Định hướng này sẽ góp phần quan trọng trong việc phát triển và mở rộng phạm vi hoạt động KH&CN của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, đồng thời nâng cao vị thế của Nhà trường ở trong nước và quốc tế, góp phần xây dựng trường trở thành một trường trọng điểm.

A. Thực trạng công tác NCKH của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Trên cơ sở những quan điểm, định hướng đúng đắn của Nhà trường cùng với sự hưởng ứng và tham gia tích cực của tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học viên, sinh viên... thực tế công tác NCKH của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh trong thời gian qua đã đạt được nhiều thành tích đáng trân trọng, được thể hiện trên một số mặt hoạt động khác nhau:

1. Các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ

1.1. Thực hiện đề tài khoa học và công nghệ các cấp

Theo số liệu thống kê năm 2013, trong 5 năm trở lại đây, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã và đang tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu KH&CN từ cấp cơ sở tới cấp nhà nước, cụ thể: Thực hiện trên 250 đề tài KH&CN cấp cơ sở (bao gồm gần 200 đề tài của cán bộ giáo viên và trên 50 đề tài của sinh viên), 08 đề tài cấp bộ và tương đương, 01 đề tài cấp Nhà nước. Như vậy có thể thấy, đến thời điểm hiện tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã tham gia thực hiện đề tài KH&CN ở tất cả các cấp trong hệ thống quản lý đề tài KH&CN của nước ta.

Bên cạnh việc trực tiếp, độc lập thực hiện đề tài KH&CN các cấp, trong năm 2013, Nhà trường đã đẩy mạnh mở rộng liên kết với các cơ sở TDTT trong nước để thực hiện các đề tài, đề án KH&CN cấp Tỉnh như: Liên kết với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng thực hiện đề tài KH&CN cấp Tỉnh, liên kết với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên thực hiện đề tài KH&CN cấp Thành phố, liên kết với Sở Văn hóa, Thể thao

*NGUT PGS TS, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

**TS, Phó Giám đốc Trung tâm KHKH TDTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

và Du lịch Quảng Ngãi thực hiện nhiệm vụ KH&CN dưới dạng đề án cấp tỉnh... Liên kết kiểm tra đánh giá, tuyển chọn VDV với một số trung tâm TDTT của các tỉnh như: Trung tâm Huấn luyện thể thao Bắc Ninh, Trung tâm Huấn luyện thể thao Thái Nguyên...

Ngoài ra, để mở rộng hơn nữa hoạt động NCKH và nâng cao vị thế của Nhà trường, trong năm 2013 Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã tích cực xúc tiến đăng ký tham gia thực hiện đề tài KH&CN dưới hình thức Nghị định thư (liên kết nghiên cứu khoa học với nước ngoài), cụ thể: Năm 2013, NGUT.GS.TS. Nguyễn Đại Dương, Hiệu trưởng đã đi thăm và ký kết văn bản thỏa thuận hợp tác, liên kết nghiên cứu KH&CN với Đại học Thể thao, Thanh niên và Du lịch Matscova (Cộng hòa liên bang Nga). Hiện nay cả hai bên đang tích cực thực hiện các thủ tục liên quan để sớm đưa nhiệm vụ liên kết nghiên cứu vào chương trình Nghị định thư của hai nhà nước Việt Nam và Nga.

1.2. Hoạt động biên soạn sách, giáo trình và các ấn phẩm khoa học (2009-2013)

Biên soạn sách, giáo trình và các ấn phẩm khoa học là một trong những nội dung quan trọng của công tác NCKH, đặc biệt đối với các cơ sở đào tạo. Việc thường xuyên cập nhật các kiến thức mới, kết quả nghiên cứu mới vào trong các tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập sẽ góp phần quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo của nhà trường. Trong 5 năm trở lại đây (2009-2013), Nhà trường đã xuất bản được 22 cuốn sách các loại, trong đó có 13 giáo trình, 9 sách tham khảo, chuyên khảo. Hiện nay, giáo trình phục vụ công tác giảng dạy và học tập đã bao đảm đáp ứng cho 100% các môn học đang được đào tạo trong Trường. Tuy vậy, để các giáo trình giảng dạy luôn được cập nhật các thông tin mới, đáp ứng với nhu cầu thực tiễn, trong năm 2013-2014, Nhà trường dự kiến sẽ tiếp tục cho triển khai biên soạn và xuất bản 39 cuốn sách các loại, trong đó có 28 giáo trình,

8 sách tham khảo và 3 cuốn tài liệu khác. Như vậy có thể thấy rằng, việc biên soạn sách, giáo trình phục vụ giảng dạy đã và đang được Trường Đại học TDTT Bắc Ninh tập trung quan tâm, chỉ đạo thực hiện.

Ngoài ra, để phục vụ công tác NCKH và công bố kết quả nghiên cứu của các đề tài KH&CN, cập nhật và truyền tải các thông tin khoa học quan trọng, mới và có ý nghĩa, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh hàng năm đã xuất bản 6 số Bản tin khoa học và kỹ yếu khoa học; Đặc biệt từ 2011 đến nay Nhà trường đã được cấp phép và cho xuất bản 06 số tạp chí thường niên và 01 tạp chí số đặc biệt cuối năm với tên gọi "Tạp chí khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao". Hiện nay, đây là tạp chí khoa học duy nhất trong khối các Trường Đại học về TDTT của Việt Nam được Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhà nước công nhận và tính điểm công trình.

1.3. Hoạt động hướng dẫn NCKH

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh có đặc thù là cơ sở đào tạo đa ngành đa hệ và đa cấp từ bậc học phổ thông tới nghiên cứu sinh vì vậy, bên cạnh việc trực tiếp tham gia thực hiện các đề tài KH&CN các cấp, cán bộ giảng viên Nhà trường còn tham gia chỉ đạo sinh viên, học viên thực hiện các đề tài ở tất cả các bậc học khác nhau. Cụ thể, hàng năm cán bộ, giảng viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh tham gia chỉ đạo, hướng dẫn khoảng trên 20 luận án tiến sĩ, gần 200 luận văn thạc sĩ và trên 200 luận văn cử nhân.

2. Thực trạng công tác nghiên cứu đề tài KH&CN năm 2013

Thực hiện định hướng chỉ đạo của Ban giám hiệu trong việc tăng cường sự tham gia công tác NCKH và cụ thể là thực hiện các đề tài KH&CN, năm 2013 số lượng và chất lượng các đề tài KH&CN của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã được tăng lên đáng kể, cụ thể: Trong 04 khối đơn vị của trường, khối các bộ môn lý thuyết và thực hành đã đảm bảo

100% các đơn vị đều tham gia thực hiện nghiên cứu đề tài KH&CN: Khối các khoa đã có 50% đơn vị tham gia; Khối trường Năng khiếu và các Trung tâm có 60% đơn vị tham gia; Đặc biệt khối Phòng ban đã bắt đầu có sự tham gia thực hiện đề tài KH&CN của một số đơn vị như: Phòng Hành chính – Tổng hợp, phòng Thanh tra khảo thí... Như vậy có thể thấy rằng, các đơn vị và cá nhân trong trường đã rất trú trọng tới công tác NCKH.

Lĩnh vực nghiên cứu của các đề tài KH&CN năm 2013 đã bao trùm các vấn đề ở cả 4 ngành đào tạo của Nhà trường, cụ thể: Lĩnh vực Giáo dục thể chất có 14/38 đề tài, chiếm 36.8%; Quản lý TĐTT có 14/38 đề tài, chiếm 36.8%; Huấn luyện thể thao có 7/38 đề tài chiếm 18.5%; Y sinh học TĐTT có 3/38 đề tài, chiếm 7.9%. Đặc biệt, tỷ lệ các đề tài có sử dụng thiết bị nghiên cứu hiện đại trong quá trình giải quyết các nhiệm vụ NCKH ngày càng cao: Trong năm 2013 chỉ có 03 đề tài ở mảng Y sinh sử dụng dụng cụ thiết bị, thì trong đăng ký thuyết minh đề tài KH&CN năm 2014, đã có 14 đề tài ở 02 lĩnh vực Huấn luyện thể thao và Y sinh có đăng ký sử dụng các thiết bị NCKH. Như vậy, có thể thấy, công tác NCKH của Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đang đi đúng hướng và với việc mở rộng ứng dụng các thiết bị NCKH hiện đại trong giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu nhất định sẽ mang lại nhiều kết quả nghiên cứu mới có độ tin cậy và có chất lượng cao hơn.

3. Tiềm năng NCKH của Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

Đề KH&CN được phát triển nhanh, mạnh và bền vững cần thiết phải có và đảm bảo đủ 3 điều kiện: Nguồn nhân lực KH&CN; Kết quả và kinh nghiệm trong hoạt động NCKH; Cơ sở vật chất phục vụ công tác NCKH. Trong đó, điều kiện về kết quả và kinh nghiệm trong hoạt động NCKH của Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đã được đảm bảo, thể hiện rõ ở mục I, hai điều kiện còn lại đang được coi là tiềm năng to lớn của Nhà trường.

3.1. Nguồn nhân lực khoa học công nghệ

Nhà trường hiện có nguồn nhân lực khoa học công nghệ hùng hậu có chất lượng cao, trong tổng số 319 cán bộ hiện đang làm việc tại trường, có 182 người là giảng viên. Trong đó, giảng viên là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ có 41 người, chiếm 22.53% (Nữ: 7 người, chiếm 17.07%), thạc sĩ có 106 người, chiếm 58.24% (Nữ: 41 người, chiếm 29.71%), Cử nhân có 35 người, chiếm 19.23% (Nữ: 16 người, chiếm 45.71%). Đội ngũ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ được phân bổ đều ở cả 04 ngành đào tạo hiện nay của nhà trường. Nếu theo định hướng mục tiêu quy hoạch của chính phủ trong Quyết định 121/2007/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các trường Đại học và Cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020 do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 27.07/2007: “Đến năm 2015: 70% giảng viên đại học và trên 50% giảng viên cao đẳng có trình độ thạc sĩ trở lên...” ở thời điểm năm 2013, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đã có 144/182 giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên, chiếm 80.77%, vượt qua chỉ tiêu ở năm 2015 về tỷ lệ giảng viên là thạc sĩ. Qua đó có thể thấy rằng, đội ngũ nguồn nhân lực trình độ cao đang là một tiềm năng to lớn của Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh, đây sẽ là nòng cốt quan trọng cho sự phát triển công tác NCKH của Nhà trường.

3.2. Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác NCKH

Cơ sở vật chất phục vụ công tác NCKH của Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh về cơ bản được trang bị đầy đủ và hiện đại. Với hệ thống 05 phòng thí nghiệm: Huyết học, Y sinh học; Phục hồi chức năng; Thể lực thể hình và Phòng thí nghiệm lưu động, các phương tiện thiết bị của trường đã được các chuyên gia nước ngoài như: Nga, Hàn Quốc, Trung quốc (Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Tây, Vũ Hán...) đánh giá là toàn diện, hiện đại và là hệ thống đang được sử dụng khá phổ biến trên thế giới:



Máy xét nghiệm 18 chỉ số huyết học



Máy xét nghiệm sinh hóa tự động Selectra-E



Máy xét nghiệm miễn dịch tự động ACE 180 SE

Hình 1: Nhóm các thiết bị sinh hóa huyết học



Thiết bị đo xung lực



Thiết bị đo phản xạ



Thiết bị đo tốc độ tức thời



Thiết bị đo thời gian các đoạn chạy



Hệ thống Contex Metamax 3B



Thiết bị đo thành phần cấu trúc cơ thể Inbody 520

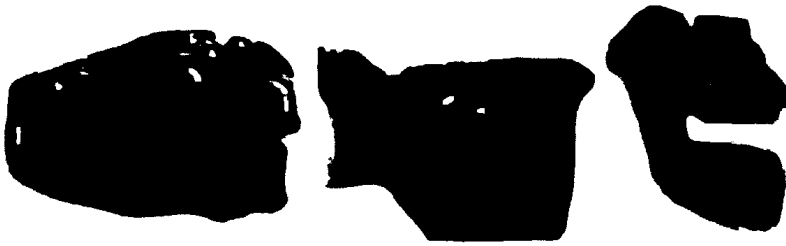


Hệ thống phân tích 3D



Máy đo tuổi xương và mật độ xương SGY

Hình 2: Nhóm thiết bị sinh cơ, sinh lý



Hình 3: Hệ thống thiết bị của Phòng thí nghiệm lưu động

4. Những vấn đề còn hạn chế

4.1. Chưa khai thác hết tiềm năng NCKH về con người và cơ sở vật chất hiện có

Đội ngũ nguồn nhân lực trình độ cao và hệ thống thiết bị NCKH đầy đủ, hiện đại hiện đang là hai tiềm năng to lớn của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, tuy vậy thực tế cho thấy, việc khai thác và phát huy hiệu quả của những tiềm năng này còn hạn chế:

- Khảo sát thực trạng số lượng tiến sĩ tham gia nghiên cứu đề tài KH&CN năm 2013 cho thấy: Chỉ có 11/41 người làm chủ nhiệm các đề tài KH&CN cấp cơ sở, chiếm 26.83% và 01 người tham gia thực hiện đề tài với tư cách là thành viên. Như vậy, tổng số tiến sĩ tham gia và làm chủ nhiệm đề tài KH&CN cấp cơ sở năm 2013 chỉ có 12/41 người, chiếm 29.27%.

- Khảo sát thực trạng các đề tài sử dụng phương tiện, thiết bị NCKH trong giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu cho thấy: Chỉ có 3/24 đề tài KH&CN cấp cơ sở nghiệm thu năm 2013 có sử dụng thiết bị, chiếm 12.5%.

4.2. Hoạt động chuyển giao kết quả nghiên cứu còn hạn chế

Hàng năm, Nhà trường tổ chức nghiệm thu trên dưới 40 đề tài KH&CN cấp cơ sở, tuy vậy việc chuyển giao và ứng dụng sản phẩm nghiên cứu của các đề tài vào thực tiễn còn hạn chế. Phần lớn việc ứng dụng các giải pháp, phương pháp, biện pháp mới... đều được thực hiện trong quá trình tổ chức thực nghiệm, còn sau khi kết quả nghiên cứu được nghiệm thu, việc chuyển giao và ứng dụng vào thực tiễn ít được quan tâm. Do vậy chưa phát huy được tối ưu hiệu quả của các sản phẩm thu được từ các đề tài.

B. Định hướng công tác NCKH của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh trong thời gian tới

Trên cơ sở chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2013 – 2020 và tầm nhìn 2030; Căn cứ vào tiềm năng hiện có về nguồn nhân lực trình độ cao và cơ sở vật chất phục vụ công tác NCKH; Căn cứ và những mặt hạn chế trong công tác NCKH hiện nay, để đẩy mạnh hơn nữa hiệu quả công tác NCKH trong thời gian tới, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh định hướng:

- Nâng cấp Trung tâm KHKTTDTT thành Viện khoa học và công nghệ TDTT;
- Xây dựng hệ thống tổ chức quản lý nghiên cứu khoa học thống nhất trong toàn trường;
- + Xây dựng qui trình quản lý, chuyển giao đề tài một cách khoa học;
- + Tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu của các đề tài KH&CN, luận văn, luận án;
- Tổ chức các hội đồng khoa học chuyên môn theo các ngành đào tạo;
- Tổ chức các hình thức sinh hoạt khoa học trong cán bộ giáo viên, học viên và sinh viên;
- Tăng cường khai thác các tiềm năng nghiên cứu khoa học hiện có của trường về nguồn nhân lực và thiết bị NCKH;
- Đẩy mạnh đăng ký thực hiện đề tài cấp, mở rộng liên kết NCKH với các địa phương trong cả nước tạo ra các nguồn thu cho nhà trường;
- Tiếp tục xúc tiến mở rộng liên kết nghiên cứu khoa học với các cơ sở đào tạo của nước ngoài.